



Quảng Tri

NĂM THỨ HAI

SỐ: **388**

Chủ nhật

26/7/2026

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH QUẢNG TRỊ
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

● Email: baoquangtri@gmail.com
● www.baoquangtri.vn



ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

Dưới vòm trời **tháng 7**

Xem bài trang 5

Đài tưởng niệm Nghĩa trang liệt sĩ
Quốc gia Trường Sơn - Ảnh: LÊ TÚ

TRANG 3

Học và viết
là hành trình sống

Khát vọng làm giàu
trên quê hương

TRANG 6

Gió mặn ngang sông

Có người bảo, muốn hiểu độ mặn chát và sâu đậm của dòng Nhật Lệ, đứng lên tận đầu nguồn, hãy đến nơi sông gặp biển. Nơi ấy, giọt nước mang theo cả màu đỏ đất bãi, hương lúa Kiến Giang, hơi lạnh Long Đại, quện trong vị mặn của sóng biển và tiếng máy thuyền. Để rồi theo mỗi cơn gió mặn thổi ngang qua đôi bờ, những câu chuyện đời người, chuyện bến đò xưa lại rào rạt ùa về.



Những cây cầu đã nối gần hơn đôi bờ sông Nhật Lệ - Ảnh: D.H

1. Hơn 10 năm trước, tôi từng ngồi trên một chòi rở ở cửa Nhật Lệ, nghe một người đàn ông kể chuyện. Chuyện về những con nước, những mùa cá, những cơn bão, những phận người được dòng sông đưa đến rồi lại đưa đi. Mùa hè này, tôi trở lại, tìm ông. Nhật Lệ vẫn vậy. Vẫn những con sóng miệt mài xô vào cửa sông. Vẫn những chiếc rở cần mẫn vươn lên rồi hạ xuống theo nhịp nước lớn, nước ròng. Chỉ có thời gian đã lặng lẽ đi qua trên mái tóc người kể chuyện sông năm nào.

“Tuồng cháu quên cái chòi ni rồi...”. Ông Nguyễn Ngọc Châu (84 tuổi), nhận ra tôi ngay khi tôi vừa bước vào khoảng cát trắng ngập hoa muống biển phía mép chòi. Vẫn nụ cười hiền, vẫn giọng nói đặc sệt của người vùng biển. Ngày tôi gặp ông lần đầu, người ta gọi ông là người giữ rở. Nhưng ngồi với ông một buổi mới biết, người đàn ông ấy còn cất giữ ký ức, chứng kiến mọi buồn vui của cả một vùng cửa sông. Ông kể về những đêm bão, khi cả cửa Nhật Lệ chìm trong tiếng gió rít, chỉ còn ánh đèn leo lét trên chòi rở. Ông kể về những chuyến thuyền trở về sau nhiều ngày lênh đênh, về những người gặp nạn được bàn tay ông kéo lên từ dòng nước dữ, rồi lặng đi khi nhắc đến những phận người mãi mãi không thể trở về.

Ngày nối mùa trôi qua cùng những con nước lớn, nước ròng. Chiếc chòi rở vẫn đứng đó, giữa khoảng nước giao nhau của sông và biển. Chỉ có những cây cọc đã bọt bọt hơn, tấm ván đã sẫm màu hơn vì nắng gió. Còn ông, mái tóc đã trắng gần hết, bước chân cũng chậm chạp hơn. Nhưng mỗi buổi sớm, khi con nước từ Kiến Giang và Long Đại lại tìm về Nhật Lệ, người đàn ông nằm nào vẫn ngồi đó, lặng lẽ nhìn dòng sông đi hết hành trình của mình. Chỉ khác là lần này, ông không còn đứng trên sàn rở. Ông trao lại chiếc chòi rở nơi cửa biển cho người con trai-anh Nguyễn Song Toàn. Thỉnh thoảng, nhớ cửa sông, nhớ tiếng rờn rọc kéo rở kéo kẹt, nhớ mùi cá tanh nồng nơi mép nước,

ông lại ra chòi, ánh mắt dõi theo từng nhịp chuyển động.

Lúc tôi chào ông ra về, anh Toàn lại kéo rở lên. Tấm lưới nặng nước từ từ nhô khỏi mặt sông, những con cá bạc lấp lánh quẫy mình trong nắng chiều. Ông Châu không nói gì, chỉ chăm chú nhìn từng động tác của con trai, thỉnh thoảng nhắc một câu ngắn gọn như một thói quen chưa kịp rời bỏ.

2. Cách đây vài năm, trong một dịp tình cờ, tôi gặp chị Nguyễn Hoàng Quý Hà bên bến sông Nhật Lệ. Người phụ nữ đội chiếc nón lá đứng lặng rất lâu ở bến đò cũ. Gió sông thổi tung vành nón, còn ánh mắt chị cứ dõi về phía Bảo Ninh (cũ), nơi chỉ cách một khúc sông nhưng từng là cả một miền tuổi thơ đẹp đẽ. Nếu không được giới thiệu trước, khó ai nghĩ người phụ nữ giản dị ấy là một tiến sĩ chuyên ngành Điện ảnh đang sinh sống và làm việc tại Mỹ. Chị trở về Nhật Lệ mang theo cả niềm thương, nỗi nhớ chất chứa suốt những tháng năm xa nhà và cả một miền ký ức chưa một ngày chia xa.

Ngày ấy, Nhật Lệ chưa có cầu. Mỗi lần về quê nội ở Bảo Ninh, hai cha con chị lại đón chuyến đò ngang từ chợ Đồng Hới. Trong ký ức của cô con gái nhỏ là chị khi đó, con đò nhỏ

chở đầy những câu chuyện tâm tình của người cha. Những buổi chiều chờ đò giữa xao xác gió, ông kể cho con gái nghe về tuổi thơ nghèo khó của mình, về người ông cả đời đi biển, về cậu bé mới 10 tuổi đã biết đào củ, bắt ốc, xay bột để phụ giúp gia đình. Cũng như bao gia đình khác ở làng biển Bảo Ninh, cả tuổi thơ của cha chị lớn lên nhờ con nước Nhật Lệ.

Có lẽ vì thế mà trong ký ức của chị, Nhật Lệ chưa bao giờ chỉ là một dòng sông. Đó là nơi cất giữ tiếng nói của cha, là mùi gió mặn quẩn quanh trên chuyến đò ngang, là niềm tự hào của cô học trò mỗi lần nghe những vần thơ về Mẹ Suốt ngân lên giữa dòng sông lịch sử. Và cũng từ những buổi chiều bình dị ấy, người cha bất chợt gieo vào lòng con gái một giấc mơ rất xa: “Không biết nước Mỹ hẳn ra rằng con hè? Sau ni con lớn, thử đi một lần rồi về kể ba nghe...”.

Nhiều năm sau, như giấc mơ của cha cô ngày ấy, cô bé bên dòng Nhật Lệ thật sự đi đến bên kia bán cầu. Nhưng điều lạ là, càng đi xa, chị càng nhận ra trong mình chưa bao giờ rời khỏi dòng sông tuổi thơ. Mỗi lần đứng trước một dòng sông ở bờ Đông hay bờ Tây nước Mỹ, tâm trí chị

lại trở về với bến đò cũ. Nơi ấy, tiếng máy thuyền lẫn hòa trong tiếng gió sông rào rạt và trong cả giọng nói ấm nồng tình yêu của cha. Người cha ấy đã không còn kịp nghe con gái kể về nước Mỹ nhưng ký ức về ông vẫn ở đó, như dòng Nhật Lệ vẫn ngày ngày lặng lẽ chảy qua bao cuộc đời, trôi qua bao phận người.

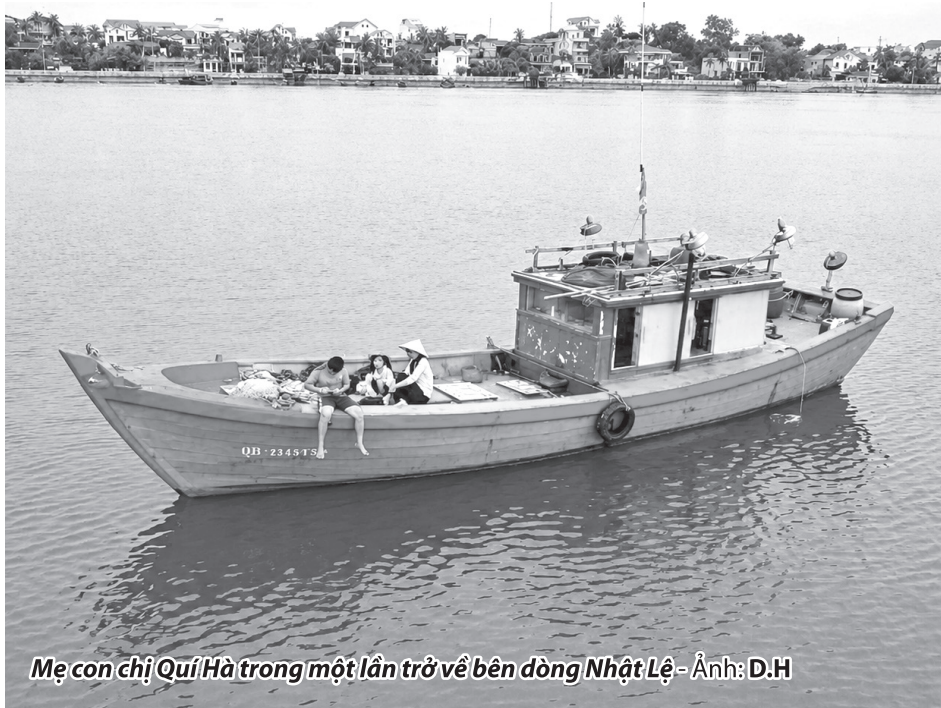
3. Có một thế hệ người Bảo Ninh (cũ) lớn lên cùng những chuyến đò ngang. Ngày ấy, chưa có cầu Nhật Lệ. Mỗi buổi sớm, những đứa trẻ ôm cặp đứng nép bên bến Hà Thôn, kiên nhẫn đợi chuyến đò đưa sang Đồng Hới đến trường. Chiều về, cùng con đò ấy lại chờ theo tiếng cười, những chiếc áo trắng lấm bụi cát và mùi nắng gió trở về bên kia sông. Nhật Lệ khi ấy vừa là con đường, vừa là khoảng cách. Chỉ một khúc sông ngắn nhưng đủ để những đứa trẻ học cách chờ đợi, học cách vượt qua và rồi cứ thế lớn lên. Không ai xem dòng sông là sự ngăn cách. Bởi cũng chính dòng sông ấy đã nuôi dưỡng cả một thế hệ. Nuôi bằng những mùa cá đầy khoang, bằng tiếng sóng vỗ vào mạn thuyền mỗi đêm, bằng vị mặn của gió biển thấm vào da thịt, bằng sự hào sảng, phóng khoáng của những con người sinh ra giữa miền sông nước. Lớn lên bên Nhật Lệ, người ta dường như cũng mang trong mình một tấm lòng rộng mở như dòng sông phía trước mặt.

Hoàng Quang Trung, chủ một nhà hàng bên bờ Nhật Lệ là một trong những đứa trẻ năm ấy. Anh vẫn nhớ những buổi sáng theo bạn bè qua sông đi học, nhớ cảm giác đứng trên đò nhìn mặt nước lấp lánh dưới nắng, nhớ niềm háo hức khi mỗi chiều lại được trở về với làng cát. Hôm nay, khi những cây cầu đã nối đôi bờ khoảng cách, anh lại chọn ở lại bên Nhật Lệ. Nhà hàng của anh nằm nép mình bên bờ sông. Mỗi sáng mở cửa nhìn con nước lên xuống, điều anh nghĩ nhiều nhất không chỉ là câu chuyện làm ăn mà là nỗi trăn trở làm sao để dòng Nhật Lệ trở thành nơi người ta muốn dừng lại. Dừng lại để ngắm bình minh trên cửa biển, để nghe chuyện về những chuyến đò ngang năm cũ, để hiểu vì sao người Bảo Ninh vẫn luôn dành cho dòng sông ấy một tình yêu đặc biệt.

Có lẽ, đó cũng là khát vọng của nhiều người trẻ hôm nay. Họ “đi thật xa để trở về” vùng đất đôi bờ Nhật Lệ, mở homestay, nhà hàng, quán cà phê, tạo nên những sản phẩm du lịch từ chính những điều bình dị nhất mà mình đã lớn lên cùng. Dòng sông từng là khoảng cách giữa hai bờ, giờ trở thành nhịp nối đưa du khách đến gần hơn với Đồng Hới và với những câu chuyện của vùng đất này.

Chiều muộn, mặt trời đỏ dần phía cửa biển. Con nước từ Kiến Giang, Long Đại lặng lẽ xuôi qua Nhật Lệ rồi tan vào biển lớn. Hai bên bờ nơi sóng lẫn hòa vào biển, những hàng quán tấp nập khách du lịch. Nhà cao tầng mọc lên san sát. Đường phố rực rỡ những ánh đèn. Chỉ có dòng sông, qua bao thăng trầm, dâu bể, vẫn lặng lẽ trôi về phía biển và lặng lẽ gieo vào lòng người muôn niềm thương, nỗi nhớ.

DIỆU HƯƠNG



Mẹ con chị Quý Hà trong một lần trở về bên dòng Nhật Lệ - Ảnh: D.H

Học và viết là hành trình sống

Trở thành hội viên Hội Nhà văn Việt Nam khi đã ngoài tuổi 70, nhà thơ Nguyễn Tiến Nền (cựu chiến binh, sinh năm 1954, ở xã Hòa Trạch, tỉnh Quảng Trị) vẫn tràn đầy nhiệt huyết trong nghiệp “viết”. Thơ văn của ông nồng nàn hơi thở cuộc sống. Sau 30 năm công tác trong ngành cơ điện tàu biển, nghỉ hưu năm 1998, từ đó đến nay, ông tích cực tham gia công tác tại địa phương, phục vụ Nhân dân, xây dựng quê hương... và cần mẫn “gieo hạt” ngôn từ với hàng nghìn bài báo, bài thơ được đăng các báo, tạp chí trung ương và địa phương.

● **Phóng viên (P.V):** *Thưa ông! Được biết, ông là một trong hai nhà thơ của tỉnh Quảng Trị vinh dự được kết nạp hội viên Hội Nhà văn Việt Nam năm 2025. Xin ông cho biết, quan điểm của ông về nghề viết văn là gì?*

- **Nhà thơ Nguyễn Tiến Nền:** Theo tôi, văn chương là nghề đặc biệt cao quý, nó làm cho con người biết yêu cái thiện, ghét cái ác, sống nhân ái, yêu thương thông qua tác phẩm văn học. Nghề văn coi sáng tạo là một phần của đời sống nhưng sáng tạo phải biết làm mới mình; phải tìm tòi, học hỏi để làm giàu vốn sống. Học và viết là hành trình sống của nhà văn. Muốn gắn bó suốt đời với nghề, nhà văn cần sự trung thực, phẩm hạnh; đặc biệt, cần có trách nhiệm trước xã hội và đồng nghiệp của mình.

● **P.V:** *Theo dõi hành trình sáng tác, trong 8 năm ông đã xuất bản tới 9 đầu sách. Đặc biệt, có những năm ông ra liền 3 tập, có năm ra 2 tập. Ở độ tuổi ngoài 70, đâu là động lực để ông thực hiện điều đó?*

- **Nhà thơ Nguyễn Tiến Nền:** Hơn 25 năm cầm bút, tôi chưa nghĩ mình sẽ in sách. Nhưng từ khi trở thành hội viên Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, được tiếp xúc với các nhà thơ, nhà văn đàn anh, nhất là được xem tác phẩm của họ, tôi đã nhận ra một điều, một đời văn có nhiều tác giả xuất bản tới hàng chục đầu sách. Họ như con tằm rút ruột nhả tơ, như con ong hút nhụy hoa làm mật ngọt cho đời. Lẽ nào mình lại không mơ ước điều đó (?!). Sau khi in tập thơ “Bến”, tôi lên kế hoạch xuất bản cho mình. Một “chiến dịch” sức sạo, tìm tòi bài vở từng lưu ở máy tính, phân chia thể loại và đưa vào bản thảo. Trong năm 2020, bản thân đã in ba cuốn và đáng mừng, tập thơ “Tái sinh” in tháng 12/2020 đã đạt giải B, giải thưởng Lưu Trọng Lư.

● **P.V:** *Ngoài việc thể hiện tính đổi mới trong viết bài, đăng thơ trên báo Đảng tỉnh nhà và tạp chí văn nghệ các địa phương, những tập thơ của ông luôn mang tinh thần đổi mới. Vậy tập thơ nào ông thấy tâm đắc nhất, thưa ông?*

- **Nhà thơ Nguyễn Tiến Nền:** Như đã nói trên, nhà văn coi sáng tạo chính là một phần của đời sống. Nhưng sáng tạo không đi lại con đường của ngày hôm qua, việc phải “luôn làm mới mình” là vô cùng quan trọng. Tôi đã đặt ra cho mình một nguyên tắc, phải biết lắng nghe, phải biết học hỏi. Phương châm học hỏi của tôi “đồng nghiệp chính là thầy”, “sách vở chính là thầy”, “học và viết là hành trình sống”. Vì vậy, đúng như chị nói, tác phẩm luôn mang tinh thần đổi mới nhưng tôi tâm huyết nhất là tập thơ

vừa in tháng 6/2026 “Giá ta là em!”. Đây là cuốn sách đầu tiên, tác giả với tư cách là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Điều đó không cho phép tôi dễ dãi, nên tôi đã phân vân lựa chọn rất nhiều với hơn bảy chục bài thơ ấy. Dù một số bài vẫn chưa thật sự ổn, dù sao đây là tập thơ có thể tạo niềm tin cho tôi khi xuất bản các tập tiếp theo.

● **P.V:** *Ngoài làm thơ, ông còn phối hợp với Nghệ nhân ưu tú Lê Thành Lộc, thổi hồn cho các làn điệu văn nghệ dân gian, cụ thể là “Hò chèo cạn” và “Hát ru Cảnh Dương”. Điều gì đã thôi thúc ông làm việc đó?*

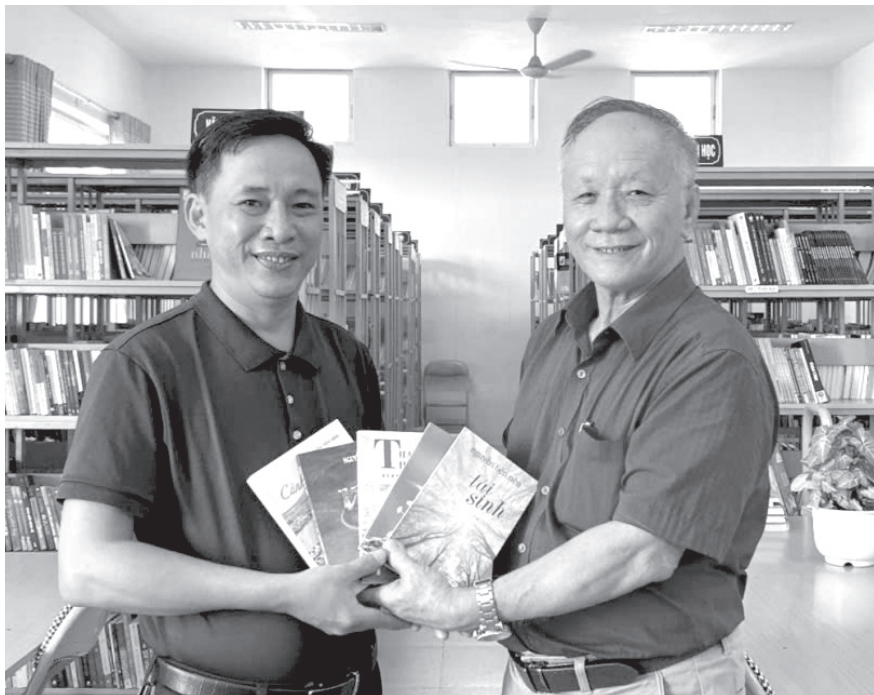
Từ năm 2018 đến nay, nhà thơ Nguyễn Tiến Nền đã xuất bản 6 tập thơ, 2 tập truyện ký và 1 tập chân dung văn học: Bến (Tập thơ, NXB Hội Nhà văn-2018), Cảnh Dương-Tình đất, tình người (Tập ký, NXB Thuận Hóa-2020), Hơn cả tình yêu (Tập thơ, NXB Thuận Hóa-2020), Tái sinh (Tập thơ, NXB Hội Nhà văn-2020), Thao thức biển (Tập truyện-ký, NXB Hội Nhà văn-2023), Lời thỉnh cầu từ Đất (Tập thơ, NXB Hội Nhà văn-2023), Vụn và Lành (Tập thơ, NXB Hội Nhà văn-2024), Những gương mặt chữ (Chân dung văn học NXB Hội Nhà văn-2025), Giá ta là em! (Tập thơ, NXB Hội Nhà văn-2026).



Những tác phẩm in riêng của Nguyễn Tiến Nền

- Ảnh: P.V

Trong quá trình viết báo, làm thơ, Nguyễn Tiến Nền đã đạt các giải thưởng: Giải nhì, Liên hoan Phát thanh Truyền hình, Đài PT-TH Quảng Bình (cũ) năm 2018; giải B (không có giải A) Giải thưởng Văn học nghệ thuật Lưu Trọng Lư giai đoạn 2015-2020 của UBND tỉnh Quảng Bình (cũ), cho tập thơ “Tái sinh”; giải khuyến khích, Giải Báo chí tỉnh Quảng Bình (cũ) năm 2021; Giải thưởng của Ban Tổ chức Cuộc vận động sáng tác văn học nghệ thuật, chủ đề “420 năm hình thành tỉnh Quảng Bình, 75 năm Quảng Bình quật khởi và 35 năm tái lập tỉnh” năm 2024...



Nhà thơ Nguyễn Tiến Nền (bên phải) tặng sách cho Thư viện tỉnh Quảng Trị
- Ảnh: P.V

- **Nhà thơ Nguyễn Tiến Nền:** Tại ngôi làng tôi đang sinh sống có khá nhiều loại hình di sản văn hóa, đó là các lễ hội bơi chải, lễ hội cầu ngư, tục đốt lửa đêm giao thừa, hội cờ người, hội nấu cơm cần... Đặc biệt, hai làn điệu “Hát ru con” (Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia) và “Hò chèo cạn” là hai loại hình đang được Nghệ nhân ưu tú Lê Thành Lộc nghiên cứu, phát triển lên nghệ thuật trình diễn. Xuất phát từ lòng đam mê và trách nhiệm với quê hương, bản thân tôi luôn sẵn sàng cộng tác cùng các nghệ nhân Cầu lạc bộ Dân ca xã Hòa Trạch trong quá trình bảo tồn kho báu của làng.

● **P.V:** *Được biết, hướng tới kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh-Liệt sĩ, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh có tổ chức cho hội viên là cựu chiến binh đi thực tế sáng tác tại các địa danh lịch sử thuộc hai tỉnh Quảng Trị và Hà Tĩnh. Xin ông cho biết, là một cựu chiến binh, ông có kỳ vọng gì trong chuyến đi này?*

- **Nhà thơ Nguyễn Tiến Nền:** Năm 2026, nhân dịp kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh-Liệt sĩ, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh tổ chức cho hội viên là cựu chiến binh đi thực tế sáng tác tại các địa chỉ đỏ thuộc hai tỉnh Quảng Trị và Hà Tĩnh. Trong đó, điểm nhấn là sân bay Khe Gát, đèo Đá Đẽo, hang Lèn Hà (tỉnh Quảng Trị); di tích Ngã ba Đồng Lộc, Đền thờ cố Tổng Bí thư Lê Duẩn (tỉnh Hà Tĩnh). Đoàn sẽ dâng hương Khu mộ Đại tướng Võ Nguyên Giáp trước lúc kết thúc hành trình thực tế.

Điều tôi kỳ vọng, sẽ nắm bắt thật nhiều chi tiết, khai thác có chiều sâu các dòng cảm xúc tại các di tích lịch sử, phục vụ tốt việc sáng tác các tác phẩm về đề tài chiến tranh cách mạng và đền ơn đáp nghĩa, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ và công chúng yêu văn học nghệ thuật.

● **P.V:** *Xin cảm ơn nhà thơ Nguyễn Tiến Nền về cuộc trò chuyện này. Chúc ông tiếp tục giữ ngọn lửa đam mê để lan tỏa tình yêu thi ca trong cộng đồng!*

HƯƠNG TRÀ (thực hiện)

● TRẦN ĐÌNH NGÔN

Tìm con

Có những người mẹ
hơn năm mươi năm sống trong niềm in
hơn năm mươi năm mãi miết đi tìm
những đứa con nằm lại
chưa về

Chiều nay
trước những ngôi mộ
sau niệm ca là khoảng trống lặng im
không còn tiếng khóc
không còn tiếng gọi nào của mẹ
bởi mẹ cũng không còn hơi để cất lời
giữa hoàng hôn rắng đỏ



Minh họa: T.H

Những ngôi mộ có tên và không tên
mẹ mang theo trăm ngàn hy vọng tìm tới
bao nhiêu nghĩa trang trên đất nước này
hương khói quánh lên tóc mẹ
trắng bời

Đã mấy chục năm rồi
mẹ vẫn hy vọng con nằm đâu đó
nơi nghĩa trang mà mẹ đã đến
bước chân mẹ chậm rãi
lần qua từng bia mộ
tìm tên con

Con ơi!
linh thiêng thì gặp mẹ
dẫu còn lại nhúm đất đen và mấy sợi tóc
để mẹ thương
mẹ khóc
để mẹ gọi tên con
cũng thỏa lòng rồi

Nơi nghĩa trang quê nhà
trước đài tưởng niệm “Tổ quốc ghi công”
nhớ thương vo tròn nén lệ
mẹ vẫn tự hào
dòng tên con trên bia mộ trống
lung linh trong ánh sao vàng

Nhớ thương
mẹ lại tiếp tục bằng ngàn
vượt suối đi tìm con...

● HOÀNG MINH ĐỨC

Di sản một bàn chân

(Kính tặng người lính biệt động Trần Hữu Dân
cùng các cựu chiến binh làng Minh Lệ,
xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị)

Làng Minh Lệ quê tôi, sau ngày đánh Pháp
có nhiều thương binh bị mất một bàn chân
miệt mài theo mũi chĩa, đường kim
làm thợ may trong cửa hàng của xã.

Làng Minh Lệ quê tôi sau ngày đánh Mỹ
có thêm nhiều mộ gió ở nghĩa trang
các anh không về, đầu mẹ trắng khăn tang
nỗi đau xót xé đôi trong lòng mẹ.

Thếp đức nên một người con làng Minh Lệ
ba mươi bảy vết thương nằm ở trên người
mảnh đạn quân thù đâm trái gió trở trời
tra tấn người lính đặc công, biệt động.

Bàn chân được thay bằng đôi nạng
dù một chân anh vẫn cuốc cày
dẫn đồng đội lên phá đá trên đồi
trồng mít, trồng cam ươm màu xanh cuộc sống.

Kỳ diệu thay người thương binh chỉ còn một bàn chân
một bàn chân, chạm vào miền hư ảo,
một bàn chân đạp bằng giông bão
một bàn chân giữ vững đường cày.

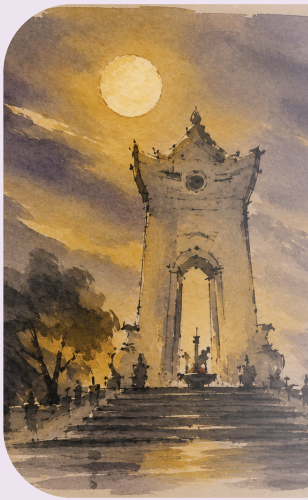
Làng Minh Lệ quê tôi có những con người
thương binh dù tàn nhưng không phé
viên ngọc sáng giữa ngôi làng nhỏ
di sản vĩnh hằng người chỉ một bàn chân.



Chiến sĩ biệt động Trần Hữu Dân
bàn chân vẫn dẫn đồng
khai hoang trồng cây

● HOÀNG MINH TRÂM

Thăm Nghĩa



Sức sống bền bỉ của bài chòi

Là một loại hình nghệ thuật dân gian và trò chơi đặc trưng của miền Trung Việt Nam, được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, bài chòi có vị trí đặc biệt quan trọng trong đời sống văn hóa của người dân vùng Trung bộ, trong đó có Quảng Trị. Trải qua chiều dài lịch sử nhiều thế kỷ hình thành và phát triển, sức sống bền bỉ của bài chòi không chỉ khẳng định giá trị nghệ thuật độc đáo mà còn lưu giữ những bài học nhân sinh sâu sắc cần được tiếp tục giữ gìn và lan tỏa trong đời sống cộng đồng.



Sau phần hô thai của anh hiệu và chị hiệu, tên con bài chính thức được xướng lên trong sự chờ đợi của người chơi - Ảnh: T.T

Sân chơi kết nối niềm đam mê bài chòi

Trung tuần tháng 7/2026, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức Liên hoan các tổ, nhóm, câu lạc bộ (CLB) bài chòi tỉnh Quảng Trị lần thứ I. Sự kiện quy tụ gần 200 nghệ nhân đến từ 11 CLB trên toàn tỉnh. Đây là hoạt động có ý nghĩa đặc biệt nhằm tôn vinh, lan tỏa giá trị di sản văn hóa phi vật thể bài chòi, đồng thời hưởng ứng Lễ hội Vì Hòa

binh, sự kiện mang dấu ấn kể từ khi hai tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị sáp nhập thành tỉnh Quảng Trị mới.

Đây là lần đầu tiên CLB Dân ca xã Hoàn Lão góp mặt tại một sân chơi bài chòi cấp tỉnh. Ông Trần Xuân Khởi, Chủ nhiệm CLB chia sẻ, dù đã thành lập và duy trì sinh hoạt đều đặn hằng tuần suốt 15 năm qua, nhưng các thành viên giờ đây mới có cơ hội trải nghiệm ở một liên hoan bài chòi. “Sân chơi này còn khá mới mẻ với chúng tôi. Khi nhận

thông tin về liên hoan, cả đội chỉ có khoảng 15 ngày để tập luyện. Dù còn nhiều bỡ ngỡ nhưng chúng tôi đã vận dụng các làn điệu dân ca truyền thống để đưa vào bài chòi sao cho mượt mà, gần gũi nhất. Sau liên hoan này, chúng tôi sẽ lên kế hoạch tập luyện bài bản hơn để giữ gìn dân ca, phát triển bài chòi, tạo thêm sân chơi văn hóa phong phú cho người dân địa phương”, ông Khởi bộc bạch.

Tham gia liên hoan lần này, CLB Nghệ nhân hò khoan Lệ Thủy mang đến cho khán giả màn trình diễn đặc sắc. Bằng sự kết hợp sáng tạo, linh hoạt, các nghệ nhân đã khéo léo lồng ghép làn điệu hò khoan Lệ Thủy, di sản văn hóa phi vật thể quốc gia vào không gian diễn xướng bài chòi. Bà Nguyễn Thị Lý, Chủ nhiệm CLB Nghệ nhân hò khoan Lệ Thủy chia sẻ: “Sự kết hợp nhịp nhàng, duyên dáng giữa cái thú vị, hóm hỉnh của bài chòi với nét xao xuyến, tình nghĩa của những câu hò xứ Lệ đã mang đến cho khán giả một màn trình diễn ấn tượng, khẳng định tinh thần giao thoa và sức sống mạnh mẽ của các giá trị văn hóa truyền thống trên vùng đất Quảng Trị mới”. Đây cũng là phần trình diễn được ban giám khảo liên hoan lựa chọn trao giải nhất, để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng khán giả.

Dù chỉ với thời gian ngắn để chuẩn bị nhưng 11 CLB đã nhanh chóng tập hợp lực lượng, lựa chọn tiết mục, tổ chức luyện tập công phu để mang đến liên hoan những chương trình được đầu tư nghiêm túc, thể hiện tinh thần trách nhiệm, niềm đam mê và tình yêu sâu sắc đối với nghệ thuật bài chòi. Bà Hoàng Thị Thu Hương, nguyên Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị, Trưởng Ban giám khảo cho biết: “Điểm nổi bật của liên hoan lần này là tính sáng tạo trong nghệ thuật hô thai. Nhiều anh hiệu, chị hiệu đã biết vận dụng linh hoạt các làn điệu

dân ca Bình Trị Thiên, các câu hò, điệu lý, hò khoan, hò vè, hát ru và chất liệu văn học dân gian của địa phương để phát triển lời thai các con bài. Có những câu hô vừa hóm hỉnh, dí dỏm, vừa sâu sắc, có những câu thai mang hơi thở của cuộc sống hôm nay nhưng vẫn giữ được cốt cách truyền thống, tạo nên sự gần gũi, hấp dẫn và lôi cuốn người chơi cũng như khán giả. Chính sự phối hợp nhịp nhàng giữa anh hiệu, chị hiệu với người chơi, cách dẫn dắt tự nhiên, ứng biến linh hoạt đã làm nổi bật đúng tinh thần của nghệ thuật bài chòi-đó là nghệ thuật của cộng đồng, của giao lưu, của tiếng cười và sự sẻ chia”.

Để bài chòi thấm sâu vào đời sống cộng đồng

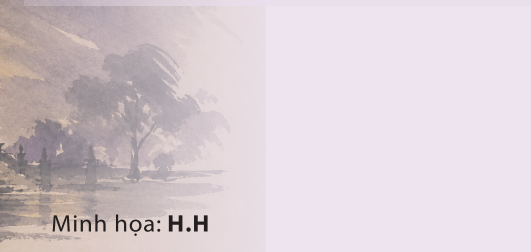
Trong số các CLB bài chòi trên địa bàn tỉnh, CLB bài chòi Ngô Xá Thanh Lê, xã Triệu Cơ đại diện cho vùng đất có truyền thống hát bài chòi lâu đời hơn 300 năm. Điểm đặc biệt của bài chòi ở Ngô Xá Thanh Lê là vẫn giữ trọn vẹn cách chơi dân gian truyền thống bằng lối hát diễn đạt, đánh đố. Tại đây, bài chòi không chỉ là nghệ thuật mà đã trở thành hơi thở, hiện diện sâu đậm trong đời sống tinh thần của người dân. Từ người già đến trẻ nhỏ, ai ai cũng đam mê mỗi dịp Lễ, Tết hay hội làng. Ông Nguyễn Quang Cự, một người đam mê bài chòi, chia sẻ rằng ông đã theo cha đi đánh bài chòi từ năm 6 tuổi. Chính tình yêu bồi đắp từ thuở nhỏ là ngọn lửa để ông tâm huyết giữ gìn và truyền dạy cho thế hệ trẻ. “Bài chòi Ngô Xá Thanh Lê đến nay vẫn bảo tồn nguyên vẹn lời cổ, ván bài gồm 55 con. Khi tổ chức chơi, hai bên có tổng cộng 11 chòi, mỗi chòi 3 người tham gia và hò lần lượt từng con một. Nét đặc trưng ở nghệ thuật bài chòi tại làng Ngô Xá Thanh Lê là có sự tích hợp của nghệ thuật dân gian như hò vè, hò dĩa gạo, hát ru..., từ đó đã tạo sự vui tươi, hấp dẫn trong loại hình nghệ thuật này”, ông Cự say sưa kể.



Hữu Dân, người bị thương chỉ còn một
gđội cự chiến binh làng Minh Lệ vỡ đất
Ảnh: H.M.Đ

ang liệt sĩ Trường Sơn

Các anh nằm giữa lưng đồi
Thông reo, chim hót như lời mẹ ru
Ta về thăm lại chiến khu
Mùa hè nắng đỏ, vào thu lá vàng
Hoa sim hương tỏa dịu dàng
Ru anh giấc ngủ muôn vàn yêu thương...



Minh họa: H.H

Dù có bề dày lịch sử hàng trăm năm, bài chòi hiện nay vẫn đối mặt với nỗi lo chung: Người trẻ thiếu mặn mà, còn những nghệ nhân tâm huyết thì trần trở với bài toán tìm lực lượng kế cận. Ông Đoàn Minh Thống, Chủ nhiệm CLB Bài chòi xã Đông Trạch tâm tư: “Dù đã duy trì hoạt động suốt 28 năm và các nghệ nhân vẫn vẹn nguyên niềm đam mê với dân ca, với bài chòi, nhưng phần lớn anh chị em hiện nay đã lớn tuổi. Việc tìm lực lượng trẻ để truyền dạy gặp rất nhiều khó khăn. Mặt khác, nguồn kinh phí cho tập luyện, trang phục cũng là bài toán khó khi CLB hoàn toàn hoạt động trên tinh thần tự nguyện”.

Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch Mai Xuân Thành cho rằng, Liên hoan bài chòi lần thứ I không chỉ là sân chơi giao lưu mà còn giúp các nghệ nhân tự nhìn nhận, nắn chỉnh cách hát hô chuẩn xác để tăng sức hấp dẫn của nghệ thuật bài chòi. Để đồng hành cùng cơ sở, sở sẽ tổ chức các lớp tập huấn chuẩn hóa kỹ thuật và hỗ trợ vật chất như trao tặng bộ chòi. Đặc biệt, từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 phân bổ năm 2026, tỉnh sẽ tiếp thêm động lực giúp các CLB bài chòi phát triển bền vững.

Bên cạnh sự quan tâm của các ngành, các địa phương, muốn bài chòi duy trì sức sống lâu bền, lan tỏa trong cộng đồng, điều quan trọng nhất là phải tạo môi trường giao lưu thường xuyên cho người dân. Thay vì chỉ mở hội vào dịp lễ, Tết, các địa phương cần quan tâm duy trì không gian chơi bài chòi định kỳ tại nhà văn hóa thôn, xã. Cùng với việc vận động các nghệ nhân mở lớp truyền dạy cho lớp trẻ, việc quảng bá nghệ thuật bài chòi trong trường học sẽ giúp các em học sinh yêu sân khấu nghệ thuật truyền thống. Khi bài chòi thực sự mang lại niềm vui và sự gắn kết, thế hệ trẻ sẽ tự tìm đến để học và giữ gìn nét văn hóa truyền thống của quê hương.

THANH TRÚC



Khu hành lễ tại Nghĩa trang liệt sĩ Quốc gia Đường 9 - Ảnh: H.H

Tản văn:

Dưới vòm trời tháng 7

Nhà thơ Lâm Thị Mỹ Dạ có bài thơ nổi tiếng với tứ thơ giàu sáng tạo và xúc động “Khoảng trời, hố bom”, viết về sự hy sinh của các cô thanh niên xung phong mở đường: “Em nằm dưới đất sâu/Như khoảng trời đã nằm yên trong lòng đất/Đêm đêm, tâm hồn em tỏa sáng/Những vì sao ngồi chơi, lung linh/Có phải thịt da em mềm mại, trắng trong/Đã hóa thành những làn mây trắng?”.

Bài thơ như một lời tri ân đối với những người con đã gửi thân mình vào lòng đất mẹ, làm nên sự bất tử-khoảng trời trong lòng hố bom. Những ngày tháng 7 này, tôi hay nhìn lên vòm trời xanh, một vòm trời cao rộng, một vòm trời giấu trong mình bao cơn dông âm ỉ, chớp rạch cuối chân trời. Một vòm trời đầy mây trắng như những bông hoa huệ kết lại với nhau, tượng hình thành dáng người chiến sĩ trong tư thế xung phong, rồi chợt tan ra mảnh mai phất phơ như mái tóc bạc của mẹ già. Có những cuộc đời đã hóa thân vào đất mẹ nhưng hình bóng họ lại bay cao, hóa thân vào vòm trời xanh rộng của tháng 7 tri ân, tháng 7 vọng ký ức, tháng 7 nghĩa tình.

Vòm trời tháng 7 có những nhịp cầu vồng bảy sắc bắc từ đất liền ra biển, từ dãy Trường Sơn hùng vĩ đến quần đảo Trường Sa. Sắc cầu vồng như một hào quang lấp lánh với bao hy vọng, khát vọng, cầu vồng bắc qua đời thường, qua những gian khó như một sự cộng hưởng của âm vang chiến trường khói lửa năm nào. Mưa tháng 7 còn được dân gian gọi là mưa "đen cây", không gian như nén lại, vỡ òa những cơn mưa rào đến nhanh, rồi chợt tạnh sững sờ thẳng thốt. Cầu vồng sau mưa là sắc độ thẩm thấu giao cảm giữa con người hòa mình với thiên nhiên, tạc lên một tượng đài thật đẹp đẽ và bi tráng, hào hùng và kiêu hãnh.

Trong hòa âm khúc trầm tháng 7 bỗng vang lên trong tôi những câu thơ như chạm khắc với bao thốn thức của nhà thơ quân đội Nguyễn Hữu Quý trong bài thơ “Khát vọng Trường Sơn”: “Mười nghìn tấm bia còn mười nghìn nứa/Mười nghìn đồng đội nằm rải Trường Sơn/Mười nghìn hài cốt chưa về khói hương”. Thời điểm này là cao điểm của chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ. Tháng

7 linh thiêng vọng lên da diết “Bài ca không quên” của nhạc sĩ Phạm Minh Tuấn: “Có một bài ca không bao giờ quên/Là lời đất nước tôi chẳng phút bình yên”. Một đất nước mà dáng hình Tổ quốc mang dáng hình dải lụa mềm mại như một nàng tiên múa, lại “hóa thành ngọn lửa lúc cuồng phong” như một nhà thơ đã viết. Một đất nước mà có danh hiệu cao quý “Mẹ Việt Nam anh hùng” dành tặng riêng cho các bà mẹ có con hy sinh: “Ba lần tiễn con đi, hai lần khóc thầm lặng lẽ/Các anh không về, mình mẹ lặng yên”(trích từ Đất nước-Phạm Minh Tuấn).

Dưới vòm trời tháng 7, tôi bồi hồi xúc động đứng trước tượng đài của Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Thứ ở Quảng Nam. Tượng đài nép đá gấp quần hằn lên vết rạn chân chim khéo mắt, tóc mẹ tạc vào ráng đỏ cuối chiều. Đi từ Bắc vào Nam, ta gặp bao nghĩa trang liệt sĩ, từ Điện Biên, Vị Xuyên đến Trường Sơn, Đường 9... Dưới vòm trời tháng 7, chỉ riêng dải đất miền Trung đã có ba địa chỉ đồ tiêu biểu: Di tích quốc gia đặc biệt hang Tám Cô-Đường 20 Quyết Thắng (Quảng Trị), Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Ngã ba Đồng Lộc (Hà Tĩnh) và Khu di tích lịch sử quốc gia Trường Bồn (Nghệ An). Đó là những địa chỉ ghi dấu sự hy sinh anh dũng của lực lượng thanh niên xung phong trên những tọa độ lửa của tuyến vận tải chiến lược. Tất cả họ còn rất trẻ, đều ở tuổi thanh xuân và đã cùng đồng đội ngã xuống nơi điểm nút ác liệt, những tọa độ lửa, cũng là tọa độ của ý chí và lòng quả cảm. Bây giờ, trong nghĩa trang, họ quây quần bên nhau. Mỗi bia mộ là một phím đàn, mỗi cuộc đời là một nốt nhạc trong bản hợp âm trầm hùng của đất nước. Và vòm trời tháng 7 như một vòm ô tỏa rộng, vòm ô của nghĩa tình, của bao chở che, của bao niềm tin yêu tin cậy...

NGUYỄN NGỌC PHÚ

Khát vọng làm giàu TRÊN QUÊ HƯƠNG

NHAY BÉN NẮM BẮT CƠ HỘI

Về thôn Mỹ Đức, xã Lệ Ninh hôm nay, nhắc đến anh Nguyễn Quốc Huỳnh, người dân nơi đây ai cũng dành cho anh sự nể phục. Sự nể phục ấy không chỉ đến từ khối cơ ngơi tiền tỉ anh đang sở hữu, mà quan trọng hơn là từ hành trình vượt khó, kiên trì gây dựng sự nghiệp của một người trẻ giàu khát vọng.

Năm 2010, nhận thấy nhu cầu xây dựng tại địa phương bắt đầu khởi sắc, anh Huỳnh quyết định thành lập Công ty TNHH Nhật Long. Xuất phát điểm chỉ là một cơ sở sản xuất gạch không nung đơn thuần với quy mô khiêm tốn, anh đã phải tự mình trải qua những ngày tháng lặn lội, tìm kiếm thị trường và tích lũy từng đồng vốn nhỏ.

Bước ngoặt đầu tiên đến vào năm 2012, khi anh quyết định mở rộng sang sản xuất ngói xi măng màu để đáp ứng thị hiếu ngày càng cao của khách hàng. Hiểu rõ chất lượng chính là “chìa khóa” sống còn của doanh nghiệp, anh Huỳnh đã chú trọng đầu tư vào công nghệ sản xuất hiện đại, riêng dây chuyền sản xuất ngói màu có tổng mức đầu tư 7-8 tỉ đồng.

Nhờ nguồn vốn đầu tư bài bản, công ty đã đưa vào vận hành hệ thống 3 máy ép thành phẩm công suất cao, khuôn mẫu đồng bộ và đặc biệt là dây chuyền sơn sấy ngói tự động bằng nhiệt. Để tối ưu hóa vận hành, doanh nghiệp chủ động xây dựng trạm biến áp riêng, hoàn thiện hệ thống kho bãi rộng rãi và trang bị đầy đủ xe nâng, xe xúc chuyên dụng. Nhờ vậy, sản phẩm làm ra luôn đạt độ đồng đều tuyệt đối về kích thước, khả năng chịu lực vượt trội và bền bỉ trước khí hậu khắc nghiệt của miền Trung.

Với kinh nghiệm nhiều năm lặn lội trên các công trình, anh Huỳnh sớm nhận thấy nhu cầu về sử dụng gạch Terrazzo ở các công trình trên

Khởi nghiệp ngay trên mảnh đất chôn rau cắt rốn bằng nghề sản xuất vật liệu xây dựng, anh Nguyễn Quốc Huỳnh, ở thôn Mỹ Đức, xã Lệ Ninh đã đưa doanh nghiệp của mình chạm mốc doanh thu gần 15 tỉ đồng/năm. Hành trình vượt khó của anh là minh chứng sống động cho tinh thần dám nghĩ, dám làm và tư duy thích ứng linh hoạt trước những thăng trầm của thị trường.



Công ty TNHH Nhật Long cung ứng ra thị trường hơn 1 triệu sản phẩm/năm

- Ảnh: L.C

địa bàn để lát vỉa hè, sân vườn và các khu vực lân cận đang ngày một tăng cao, trong khi nguồn cung chất lượng tại chỗ còn ít.

Năm 2020, với quyết tâm bứt phá, anh và gia đình mạnh dạn đầu tư hệ thống máy móc hiện đại sản xuất chuyên sâu các loại gạch lát vỉa hè. “Thời điểm đó, tôi nhận thấy đây là cơ hội vàng. Vừa có thể phát triển kinh tế gia đình, vừa tận dụng được nguồn nhân lực dồi dào tại địa phương”, anh Huỳnh cho hay.

Những ngày đầu khởi nghiệp không trải hoa hồng. Máy móc mới lạ, công nhân chưa thạo việc, và quan trọng nhất là tâm lý “ngại cái mới” của khách hàng khi vẫn chỉ tin dùng gạch đỏ truyền thống khiến anh không ít lần trăn trở. Không vội nản lòng, anh tự mày mò tìm hiểu trên internet và học hỏi những người có kinh nghiệm trong lĩnh vực này ở các địa phương trong và ngoài tỉnh, đồng thời, năng động trong việc

Chủ tịch UBND xã Lệ Ninh Nguyễn Hữu Hán khẳng định: “Công ty TNHH Nhật Long của anh Nguyễn Quốc Huỳnh là một trong những doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hiệu quả tiêu biểu trên địa bàn, giải quyết việc làm ổn định cho nhiều lao động địa phương. Không chỉ làm kinh tế giỏi, anh Huỳnh luôn nhiệt tình, tích cực tham gia và có nhiều đóng góp thiết thực vào các phong trào an sinh, phát triển của địa phương”.

tìm kiếm khách hàng. Nhờ đó, hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty dần đi vào ổn định và có chỗ đứng vững chắc trên thị trường.

Để có được sự tin tưởng của khách hàng trên địa bàn tỉnh, công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt quy trình sản xuất khép kín và kỹ lưỡng. Vật liệu được trộn theo tỉ lệ chuẩn, đưa vào máy đúc áp lực cao để bảo đảm độ bền chắc. Gạch sau khi đúc được phơi tự nhiên từ 3-4 ngày, sau đó tiến hành mài bóng bề mặt để đạt thẩm mỹ cao nhất trước khi tiếp tục phơi thêm 3-4 ngày rồi mới xuất xưởng. Để có được sản

phẩm đẹp về mẫu mã, cường độ chịu lực cao, ngoài tính ưu việt do công nghệ hiện đại, tất cả nguyên liệu trước khi đưa vào sản xuất đều phải kiểm nghiệm, cân đo chính xác về trọng lượng, màu sắc, tuân thủ tuyệt đối quy trình kỹ thuật vận hành sản xuất.

Bên cạnh đó, gạch Terrazzo mang lại nhiều lợi ích cho môi trường, như: Việc tận dụng đá mạt góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường từ phế thải rắn trong khai thác khoáng sản, không làm mất đất sản xuất nông nghiệp như sản xuất gạch đỏ truyền thống.

Chính nhờ sự tỉ mỉ trong

từng khâu sản xuất, sản phẩm gạch của công ty không chỉ có độ bền vượt trội mà còn đa dạng về mẫu mã, đáp ứng tốt các công trình công cộng lẫn dân dụng. Sản phẩm của công ty được khách hàng lựa chọn cho nhiều công trình như: Lát vỉa hè, công viên, khuôn viên sân vườn...

KHÁT VỌNG VƯƠN XA

Không dừng lại ở những thành công đã có, giai đoạn 2023-2024, khi thị hiếu khách hàng dịch chuyển sang các dòng ngói tráng men cao cấp, anh Huỳnh đã nhanh chóng linh hoạt chuyển đổi mô hình kinh doanh. Song song với sản xuất, đơn vị tích cực nhập khẩu và liên kết phân phối dòng ngói tráng men chất lượng cao để cung ứng kịp thời cho người tiêu dùng. Đồng thời, công ty còn chủ động đa dạng hóa sang mảng vận tải hành khách, vận tải hàng hóa và cung ứng vật liệu xây dựng tổng hợp, tạo dựng một hệ sinh thái dịch vụ khép kín.

Hiện nay, Công ty TNHH Nhật Long duy trì mức sản lượng ấn tượng, cung ứng ra thị trường hơn 1 triệu sản phẩm/năm, bao gồm gạch không nung, ngói màu và gạch vỉa hè; tổng doanh thu đạt từ 10-15 tỉ đồng.

Bên cạnh những kết quả tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp luôn ý thức rõ trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng. Dù phần lớn quy trình sản xuất hiện nay đã được cơ giới hóa và tự động hóa, đơn vị vẫn nỗ lực duy trì việc làm ổn định cho khoảng 20 lao động địa phương. Đây là đóng góp có ý nghĩa quan trọng, giúp các hộ gia đình vùng nông thôn có nguồn thu nhập ổn định, góp phần giữ vững an sinh xã hội tại địa bàn.

Dù đã có chỗ đứng vững chắc, nhưng với nhiệt huyết và khát vọng vươn xa, anh Huỳnh còn ấp ủ nhiều dự định lớn. Với mục tiêu đưa thương hiệu đi xa hơn, anh Huỳnh dự định sẽ tiếp tục đầu tư thêm trang thiết bị, mở rộng quy mô nhà xưởng để tăng sản lượng, hướng tới chiếm lĩnh các thị trường rộng lớn hơn ngoài tỉnh.

LAN CHI

Những nữ “đầu tàu” *miền sơn cước*

Bằng sự gần dân, hiểu dân và trách nhiệm với cộng đồng, những nữ trưởng thôn ở hai xã miền núi Hướng Hiệp và Lia đã trở thành nhịp cầu nối liền ý Đảng với lòng dân, góp phần vun đắp khối đại đoàn kết và từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.



Chị Nguyễn Thị Thu Diệu, Trưởng thôn 1, xã Hướng Hiệp vận động người dân thay đổi nếp nghĩ, cách làm, xóa bỏ những hủ tục lạc hậu
- Ảnh: S.H

Đã 24 năm nay, chị Nguyễn Thị Thu Diệu gắn bó với mảnh đất Hướng Hiệp và có 6 năm đảm nhiệm cương vị Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn, Trưởng thôn 1, xã Hướng Hiệp. Thôn 1 (sáp nhập khóm 1, khóm 2, thôn Luồi, thôn Cát) có 449 hộ dân với 40% là đồng bào dân tộc thiểu số Bru-Vân Kiều. Chị Diệu cho biết, người dân thôn 1 chủ yếu sản xuất nông, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Trên cương vị người đứng đầu, chị đã không quản ngại khó khăn, nỗ lực tuyên truyền, vận động người dân xóa bỏ các hủ tục, thay đổi tập quán canh tác lạc hậu.

Đến nay, đồng bào Bru-Vân Kiều ở thôn 1 đã biết trồng lúa nước, nhưng

năng suất lúa chưa cao. Nguyên nhân là việc sản xuất còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, thời tiết; chưa tuân thủ đúng lịch thời vụ; vẫn sử dụng lúa thực phẩm làm giống... Để nâng cao năng suất trên diện tích 16ha lúa nước (ở thôn Luồi cũ), chị Diệu đã lặn lội đến từng nhà để vận động đồng bào dân thay đổi nếp nghĩ, cách làm, mạnh dạn đầu tư, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất lúa nước. Trong việc ma chay, cưới hỏi, chị cũng thường xuyên vận động người dân tổ chức đơn giản hơn để phù hợp với cuộc sống mới.

Đến nay, thôn 1 đã có những chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế-xã hội. Người dân đã biết ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi

cơ cấu cây trồng, mùa vụ và phát triển kinh tế gia trại. Tỷ lệ hộ nghèo chỉ còn 8,24% (trước đây thôn Luồi, thôn Cát (cũ) có tỷ lệ hộ nghèo là 29,6%). Chị Nguyễn Thị Thu Diệu luôn được người dân ở đây tin tưởng, xem là “đầu tàu” tận tâm, gương mẫu đi đầu trong các phong trào, đóng góp tích cực vào việc xây dựng nông thôn mới.

Thôn A Xing (sáp nhập thôn A Rông, Kỳ Tăng, A Mor, A Máy), xã Lia, có 511 hộ dân, trong đó khoảng 80% là đồng bào dân tộc Pa Kô. Đến nay, đã có hàng chục hộ vươn lên khá giả nhờ trồng sắn, trồng chuối và trồng rừng; tỷ lệ hộ nghèo của thôn từ 34% năm 2024 xuống còn 30,38%. Trong hành trình vượt đói nghèo, lạc hậu của bà con ở thôn A Xing, có sự đóng góp quan trọng của Trưởng thôn Hồ Thị Dơ. Gần 10 năm qua, đảm nhiệm các cương vị như Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) xã A Xing (cũ), Phó Chủ tịch Hội LHPN xã Lia (cũ) và hiện tại là Trưởng thôn A Xing, xã Lia, chị Hồ Thị Dơ đã đi khắp các bản, làng để vận động người dân xóa bỏ dần các hủ tục là nguyên nhân kéo lùi sự phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

Chị Hồ Thị Dơ nhớ lại, từ năm 2016, khi đảm nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Hội LHPN xã A Xing (cũ), chị luôn trăn trở về vấn đề tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Thực tế, tình trạng này gây ra rất nhiều hệ lụy về lâu dài như thất học, nghèo đói... Cuộc sống của những gia đình tảo hôn gặp không ít khó khăn vì các cặp vợ chồng trẻ chưa có điều kiện phát triển kinh tế. Nhiều đứa trẻ sinh ra do tảo hôn thường còi cọc, suy dinh dưỡng, mắc nhiều bệnh tật. Trách nhiệm làm cha, làm mẹ sớm đặt lên vai những đôi vợ chồng trẻ “ăn chưa no, lo chưa tới” đã gây nên biết bao vấn đề nhức nhối cho gia đình, xã hội. Vì thế, để hạn chế tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc Pa Kô không phải

là câu chuyện “một sớm, một chiều”.

Nhiều cặp đôi chưa đủ tuổi kết hôn vẫn đến xã xin đăng ký, cán bộ kiên trì giải thích, phân tích quy định của pháp luật, các em lắng nghe, gật đầu đồng ý. Thế nhưng chỉ một thời gian ngắn sau, các em đã lặng lẽ nên duyên, về ở với nhau như vợ chồng. Tìm hiểu mới hay, gia đình hai bên đã mổ bò, lợn, gà làm cỗ mời dân bản đến chung vui, coi như hôn sự đã thành. Với nhiều gia đình đồng bào Pa Kô còn chật vật mưu sinh, việc áp dụng các hình thức xử phạt vì tảo hôn trên thực tế cũng không hề dễ dàng. Sinh ra và lớn lên ở miền núi, chứng kiến nhiều trường hợp các em lấy chồng, lấy vợ khi mới 15, 16 tuổi, chị Dơ không khỏi trăn trở.

Vì thế, ngoài các buổi họp thôn, chị còn lặn lội tìm đến từng nhà, gặp từng người để kiên trì tuyên truyền về những hệ lụy của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Không chỉ vậy, chị còn đối mặt với “rào cản” khác là những hủ tục, mê tín đã ăn sâu trong đời sống của bà con. Mỗi khi đau ốm, bà con tìm đến thầy mo thay vì trạm y tế. Trong gia đình có người sinh đẻ, họ cũng mời thầy mo về cúng với mong muốn “mẹ tròn, con vuông”... Trước những tập tục tồn tại từ bao đời, chị Dơ chọn cách vận động bền bỉ “mưa dầm thấm lâu”, từng bước giúp người dân thay đổi nhận thức. Đến nay, tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống ở thôn A Xing cơ bản được xóa bỏ; các biểu hiện mê tín dị đoan cũng từng bước được đẩy lùi.

Chị Diệu, chị Dơ là hai trong số nhiều nữ trưởng thôn trên địa bàn tỉnh đang ngày ngày tận tụy với công việc ở cơ sở. Bằng sự tâm huyết, trách nhiệm và uy tín, họ tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động, góp phần vào sự phát triển kinh tế-xã hội, đồng thời khẳng định vai trò, vị thế của phụ nữ trong công tác lãnh đạo ở cộng đồng.

SỸ HOÀNG

QUẢNG TRỊ TUẦN QUA

Tuần qua, trên địa bàn tỉnh diễn ra một số sự kiện nổi bật:

- Nhân kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh-Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2026), các đồng chí lãnh đạo tỉnh cùng các đoàn công tác đã đến thăm, tặng quà gia đình chính sách, người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh.

Tại những nơi đến thăm, các đồng chí lãnh đạo tỉnh đã ân cần thăm hỏi sức khỏe, đời sống, bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với những hy sinh, cống hiến của các thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc; đồng thời đề nghị cấp ủy, chính quyền các địa phương tiếp tục quan tâm, chăm lo, thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” của dân tộc.

- Đồng chí Lê Hồng Vinh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh đã đi kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án: Quốc lộ 15D đoạn từ cảng Mỹ Thủy đến cao tốc Cam Lộ-La Sơn; đường ven biển kết nối Hành lang kinh tế Đông-Tây giai đoạn 1; đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (phía Nam cầu Nhật Lệ 3); Trường nội trú TH và THCS Hướng Phùng, Trường Chính trị Lê Duẩn, Trường nội trú TH và THCS Dân Hóa.

Kiểm tra thực tế tại hiện trường, đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị các chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị thi công phải có giải pháp xử lý khó khăn trên hiện trường, chỉ đạo các đơn vị liên quan trong quá trình thi công dự án; điều chỉnh các biện pháp thi công, tranh thủ thời tiết thuận lợi, tăng ca, tăng kíp, huy động thêm nhân lực, phương tiện, các mũi thi công để đẩy nhanh tiến độ thi công và an toàn của công trình.

- Ban Chỉ đạo triển khai đề án “Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh Quảng Trị thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới” (Ban Chỉ đạo 411 tỉnh) tổ chức hội nghị đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 12 của Bộ Chính trị.

Theo đó, Ban Chỉ đạo 411 tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, xây dựng lực lượng Công an tỉnh phát triển về mọi mặt; phát huy vai trò nòng cốt trong công tác bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, tham mưu giải quyết hiệu quả các vụ việc ngay từ sớm, từ xa và ngay từ cơ sở. Qua đó, góp phần giữ vững ổn định, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế-xã hội và đối ngoại của tỉnh.

- UBND họp nghe báo cáo hoạt động hệ thống cung cấp nước sạch trên địa bàn. Tại cuộc họp, các đại biểu đã tập trung thảo luận, đề xuất nhiều giải pháp nhằm phát triển hệ thống cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại; phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ hộ gia đình khu vực đô thị được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 92% và tỷ lệ hộ gia đình khu vực nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 80%.

- UBND tỉnh Quảng Trị và Tổng công ty viễn thông Mobifone ký kết thỏa thuận hợp tác về chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030.

Theo đó, hai bên thống nhất triển khai hợp tác trên nhiều lĩnh vực trọng tâm, như: Phát triển chính quyền số; xây dựng, kết nối và khai thác cơ sở dữ liệu; triển khai các nền tảng số, trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo phục vụ hành chính công; phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số hiện đại; xây dựng đô thị thông minh...

Thỏa thuận cũng đặt mục tiêu tăng cường nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT)... phù hợp với từng lĩnh vực nhằm giải quyết các bài toán lớn của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị.

TH.H (tổng hợp)

Quảng Trị muôn vẻ

Nghĩa trang liệt sĩ Quốc gia TRƯỜNG SƠN

Quảng Trị, mảnh đất linh thiêng, nơi có biết bao người con ưu tú của dân tộc đã ngã xuống vì sự trường tồn của Tổ quốc Việt Nam. Tháng 7, tấm lòng cả nước lại hướng về Quảng Trị, dâng nén hương thơm tỏ lòng tri ân các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh cho nền độc lập, tự do của Tổ quốc và cuộc sống bình yên, hạnh phúc của Nhân dân.

Dưới đây là những hình ảnh tri ân tại Nghĩa trang liệt sĩ Quốc gia Trường Sơn.
- Ảnh: **LƯƠNG SÁNG**



1. Ánh sáng linh thiêng

2. Đêm huyền

3. Tấm lòng từ miền Nam

4. Thắp nén tri ân

5. Tri ân